TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 18/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nam Văn.

Ông Nguyễn Văn Thư

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST ngày 28/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST ngày 24/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/HSST ngày 24/4/2023 đối với:

Bị cáo **Hoàng Ngọc Q**; sinh ngày 03/8/1980 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Trương Thị V; vợ: Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền sự: Ngày 10/6/2019 bị đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 10/5/2021; tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 23/HSST ngày 25/12/1998 TAND thị xã Hà Tĩnh xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 17/HSST ngày 31/10/2001 TAND huyện H xử phạt 48 tháng tù về tội "Hiếp dâm"; Bản án số 04/2008/HSST ngày 05/3/2008 TAND huyện H xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng 18 ngày về tội "Đánh bạc"; Bản án số 20/2009/HSST ngày 29/7/2009 TAND huyện H xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý hủy hoại tài sản"; Bản án số 02/2016/HSST ngày 27/01/2016 TAND huyện H xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2022. Có mặt.

Bị hại:

1. Ông Hoàng Công N, sinh năm 1943. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1958. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Ông Chung Văn T, sinh năm 1968. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1959. Vắng mặt.

3. Ông Mai Văn H, sinh năm 1969. Vắng mặt.

4. Cháu Hoàng Văn Hi sinh ngày 19/8/2006. Vắng mặt.

Người giám hộ cho cháu Hiện: Ông Lê Văn K – Chức vụ: Phó hiệu trưởng Trường THCS Hậu Lộc 2. Vắng mặt.

5. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1952. Có mặt.

6. Bà Trương Thị V, sinh năm 1950. Có mặt.

7. Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1966. Vắng mặt.

8. Chị Lê Thị Vân A, sinh năm 1994. Vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1942. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

10. Ông Trương Văn N, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

11. Bà Trương Thị T, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

12. Anh Hoàng Anh D, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: P2512, CT8b, khu đô thị Đ, Tả T, Thanh Trì, TP Hà Nội

13. Anh Hoàng Mạnh Q, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: ……., khu đô thị Đ, G, thành phố Hà Nội.

14 . Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1965. Vắng mặt.

15. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. Vắng mặt.

16. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

17. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Địa chỉ: ……, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Công N: Bà Lương Thanh V - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13^{h} ngày 02/8/2022 Hoàng Ngọc Q điều khiển xe máy điện màu đỏ của cháu Hoàng Văn H (con trai Qu) đến nhà ông Hoàng Công N nhưng do ông N đang ngủ, cổng ngõ khóa nên Quang gọi ông Nhiên ra mở cửa cổng. Khi ra mở cổng ngõ, ông Nhiên hỏi Quang "có việc chi á", Q trả lời "vào ông chơi tí", Q dựng xe ở phía trong cổng ngõ rồi đi vào trong nhà ông N, lúc này trong nhà chỉ có ông N và Q, Q ngồi ở ghế cạnh cửa ra vào, còn ông N ngồi ở ghế cạnh chiếc tủ ly để uống nước. Q nói với ông N về việc phá nhà thờ để xây lại, ông Nh hỏi "lúc nào xây", Q trả lời "xây luôn" và đứng dậy chửi ông N, hai bên to tiếng với nhau, Q cầm 01 chiếc ấm nước giữ nhiệt màu xám (làm bằng nhựa cứng bên trong có ruột bằng thủy tinh) trên bàn uống nước giơ lên đập ông N theo hướng từ trên xuống dưới, ông N giơ tay phải lên đỡ thì ấm nước trúng vào tay phải và đầu của ông N làm ấm nước bị vỡ, ruột của chiếc ấm bằng thủy tinh bị vỡ bắn vào mặt, đầu, tay ông Nhiên gây thương tích chảy máu. Ông N liên tục kêu la nhiều lần "ố làng nước ơi, thằng Q đánh tôi" và chạy sang nhà bà Lê Thị N, còn Q điều khiển xe máy điện về nhà, ông N được ông H chở đến Trạm y tế xã M, huyện H sơ cứu và được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa huyện H cấp cứu, điều trị.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 15^{h} ngày 02/8/2022 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc, ông Hoàng Công N bị thương tích: Vùng đỉnh đầu bên phải có vết rách da chảy máu kích thước 2,5cm x 0,3cm bờ mép sắc gọn; vùng đầu bên phải có vết rách da chảy máu, kích thước 2cm x 0,3cm bờ mép sắc gọn; gò má phải có vết xây xước da, sưng nề, tụ máu; đỉnh trán bên trái có vết xây xước da, chảy máu; mặt ngoài tai trái có vết xây xước da, chảy máu; mặt trước 1/3 cẳng tay phải có vết sung nề, xây xước da chảy máu.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 643/2022/TTPY ngày 24/8/2022 của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Hoàng Công N (Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 07% (*Bảy phần trăm*). Ngày 06/9/2022, ông Hoàng Công Nhiên làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Khoảng 13^{h} ngày 18/11/2022, Hoàng Ngọc Q đi bộ từ nhà đến nhà thờ Chi 2 họ Hoàng ở thôn K, xã M, huyện H để dọn dẹp, chuẩn bị giỗ ông nội của mình; Q nhìn thấy 05 cây cau (loại cau lùn) của ông Hoàng Văn D đang trồng nhờ trong khuôn viên nhà thờ nên Q đi về nhà lấy dao rựa và cuốc chặt 02 cây cau lùn (gồm 01 cây cao 185cm, phần thân cao 33cm, đường kính 14cm, phần ngọn cao 152cm, tán cây rộng 160cm và 01 cây cau cao 210cm, phần thân cao 51cm, đường kính 16cm, phần ngọn cao 159cm, tán rộng 100cm). Sau khi chặt xong Q kéo hai cây cau ra giữa sân nhà thờ và quay vào nhà ông Hoàng Văn V (là chú ruột của Q) nằm trên tấm phản kê trong nhà ông V; đến khoảng 14^{h} cùng ngày, ông D và ông V đến nhà thờ thì chỉ thấy còn 03 cây cau, ông D nhìn thấy 02 cây cau còn lại bị chặt đang nằm ở giữa sân nhà thờ. Q đi từ trong nhà ông Vra ngoài sân chào ông D và ông V, ông D hỏi ai chặt cau, Q không nói gì mà bỏ về nhà mình. Sau khi nhận được tin báo của ông D, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Hậu Lộc đã tổ chức khám nghiệm, hiện trường và điều tra xác minh theo quy định của pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hậu Lộc, kết luận: 01 cây cau lùn cao 185cm, trong đó phần thân cao 33cm, đường kính 14cm, phần ngọn cao 152cm, tán cây rộng 160cm trị giá 2.000.000 đồng và 01 cây cau lùn cao 210cm, trong đó phần thân cao 51cm, đường kính 16cm, phần ngọn cao 159cm, tán rộng 100cm) trị giá 2.150.000 đồng. Tổng giá trị 02 cây cau lùn là 4.150.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 tấm kim loại hình tròn màu trắng có chữ "Thọ" và chữ "Rạng đông", kích thước cao 10cm, đường kính 15cm; 01 đáy cốc thủy tinh bị vỡ, không rõ hình; 01 mảnh nhựa màu trắng, không rõ hình; 01 chiếc cuốc cán kim loại màu trắng bạc, hình trụ tròn dài 91cm đường kính 3,5cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen kích thước 17cm x 12cm có bám dính đất là vật chứng của vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc để bảo quản, thi hành theo bản án.

Đối với 02 cây cau lùn sau khi định giá, ông Hoàng Văn D có đơn xin lại, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bị hại.

Đối với con dao rựa, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 02 cây cau lùn là 4.150.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường, ông Hoàng Công N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Cáo trạng số 13/CT-VKSHL ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 và tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích "; từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 tội thành hình phạt chung. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hoàng Ngọc Q bồi thường cho ông Hoàng Văn Dân số tiền 4.150.000 đồng.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ tấm kim loại, đáy cốc thuỷ tinh, mảnh nhựa và chiếc cuốc hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo Hoàng Ngọc Quang một mức án thật nghiêm minh để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

Về phần trách nhiệm Dân sự: Bị hại bị thương tích 7% sức khỏe phải điều trị tại bệnh viện, nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, việc không yêu cầu bồi thường của bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã giao giấy triệu tập đến phiên tòa hợp lệ. Xét thấy quá trình điều tra những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận các hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người làm chứng, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, Kết luận giám định, Kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác được thẩm tra có đủ cơ sở kết luận.

[3.1] Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và ông Hoàng Công N về việc xây dựng, quản lý nhà thờ Chi 2 họ Hoàng. Khoảng 13^{h} ngày 02/8/2022, bị cáo Hoàng Ngọc

Quang đến nhà ông N; tại đây hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, Hoàng Ngọc Q đã cầm chiếc ấm nước giữ nhiệt (làm bằng nhựa cứng và bên trong có ruột bằng thủy tinh) đập vào tay, đầu ông Hoàng Công N làm ông N bị các vết thương theo Biên bản xem xét đấu vết trên thân thể ngày 02/8/2022 tại Bệnh viện Đa khoa H gồm: Vùng đỉnh đầu bên phải có vết rách da chảy máu kích thước 2,5cm x 0,3cm bờ mép sắc gọn; vùng đầu bên phải có vết rách da chảy máu, kích thước 2cm x 0,3cm bờ mép sắc gọn; gò má phải có vết xây xước da, sưng nề, tụ máu; đỉnh trán bên trái có vết xây xước da, chảy máu; mặt ngoài tai trái có vết xây xước da, chảy máu; mặt trước 1/3 cẳng tay phải có vết sung nề, xây xước da chảy máu. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 643/2022/TTPY ngày 24/8/2022 của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Hoàng Công N là 7% sức khỏe. Như vậy, việc bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá ra Cáo trạng số: 13/CT-VKSHL ngày 18/01/2023 đề nghị truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3.2] Khoảng 13^{h} ngày 18/11/2022, Hoàng Ngọc Q cầm con dao rựa và cuốc sắt đốn sát gốc 02 cây cau lùn của ông Hoàng Văn D trồng nhờ ở sân nhà thờ Chi 2 họ Hoàng (gồm 01 cây chiều cao 185cm và 01 cây chiều cao 210cm). Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 cây cau lùn chiều cao 185cm trị giá 2.000.000 đồng và 01 cây cau lùn chiều cao 210cm trị giá 2.150.000 đồng. Tổng giá trị 02 cây cau lùn là 4.150.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc Q dùng dao và cuốc chặt làm chết 02 cây cau lùn của ông Hoàng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết nhưng không kiềm chế được bản thân, xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong khu vực dân cư.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Ngọc Q tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng trong thời gian được tại ngoại để điều tra, bị cáo tiếp tục phạm tội hủy hoại tài sản của ông Hoàng Văn D, điều này dẫn đến việc kéo dài thời gian, gây cản trở, khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với ông Nhiên là người đã 79 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách niệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình, do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử 05 lần, điều đó cho thấy bị cáo không biết sửa đổi, khắc phục hành vi sai trái, vi phạm pháp luật của mình để làm người lương thiện, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường dân sự: Ông Hoàng Công N bị thương tích 7% sức khỏe phải điều trị tại bệnh viện, nhưng ông Nhiên không yêu cầu bị cáo bồi thường, việc không yêu cầu bồi thường của ông N là tự nguyện, không trái pháp luật nên không xem xét. Đối với tài sản là 02 cây cau lùn mà bị cáo đã chặt là chết cây trị giá 4.150.000 đồng, ông Dân yêu cầu bị cáo bồi thường, việc yêu cầu bồi thường của ông D là có căn cứ nên chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Hoàng Văn D.

[10] Về vật chứng: 01 tấm kim loại hình tròn màu trắng có chữ "Thọ" và chữ "Rạng đông", kích thước cao 10cm, đường kính 15cm; 01 đáy cốc thủy tinh bị vỡ, không rõ hình; 01 mảnh nhựa màu trắng, không rõ hình; 01 chiếc cuốc cán kim loại màu trắng bạc, hình trụ tròn dài 91cm đường kính tiết diện 3,5cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen kích thước 17cm x 12cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 584, 585, 589; 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc Q phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc Q **12** (*Mười hai*) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và **09** (*Chín*) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là **21** (*Hai mươi mốt*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2022.

Bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Q phải bồi thường cho ông Hoàng Văn Dân số tiền 4.150.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tấm kim loại hình tròn màu trắng có chữ "Thọ" và chữ "Rạng đông", kích thước cao 10cm, đường kính 15cm; 01 đáy cốc thủy tinh bị vỡ, không rõ hình; 01 mảnh nhựa màu trắng, không rõ hình; 01 chiếc cuốc cán kim loại màu trắng bạc, hình trụ tròn dài 91cm đường kính tiết diện 3,5cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen kích thước 17cm x 12cm (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 18/BBVC-CCTHADS ngày 19/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc).

Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Q chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 ,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hậu Lộc;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc;*
- *Cơ quan THAHS huyện Hậu Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*